

VĂN PHÒNG ĐKĐĐ TỈNH QUẢNG NGÃI
CHI NHÁNH KHU VỰC V

Số: 2198/CNKV V

V/v phối hợp niêm yết hồ sơ mất giấy chứng
nhận quyền sử dụng đất của bà Nguyễn Thị Hát,
địa chỉ: Thôn Xuân Vinh, xã Hành Đức (cũ),
nay là xã Đình Cương, tỉnh Quảng Ngãi

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Nghĩa Hành, ngày 28 tháng 5 năm 2026

Kính gửi: UBND xã Đình Cương

Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai Khu vực V tiếp nhận hồ sơ đề nghị cấp lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của bà Nguyễn Thị Hát do bị mất GCNQSD đất. Địa chỉ thửa đất tại thôn Xuân Vinh, xã Hành Đức (cũ), nay là xã Đình Cương, tỉnh Quảng Ngãi. Qua kiểm tra hồ sơ địa chính thửa đất có nguồn gốc như sau:

Theo nội dung bà Nguyễn Thị Hát kê khai ngày 11/5/2026 và Công văn số 1584/CCTT-CNKVV ngày 28/4/2026 của Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai Khu vực V thì bà Nguyễn Thị Hát được Sở TN-MT tỉnh Quảng Ngãi cấp GCNQSD đất có số vào sổ CS 10051, cấp ngày 15/11/2019 tại thửa đất số 2, tờ bản đồ số 26, diện tích 2468.1m² (200m² ONT và 2268.1m² CLN), trong quá trình sử dụng làm thất lạc.

Để có cơ sở thực hiện các thủ tục liên quan đến việc trình cấp có thẩm quyền hủy GCNQSD đất nêu trên và cấp lại GCNQSD đất cho bà Nguyễn Thị Hát theo quy định. Nay Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai Khu vực V cung cấp toàn bộ hồ sơ và kính đề nghị UBND xã Đình Cương thực hiện thủ tục niêm yết công khai việc mất GCNQSD đất có số vào sổ CS 10051 được Sở TN-MT tỉnh Quảng Ngãi cấp ngày 15/11/2019 theo quy định tại Mục 3, Phần VIII của Phần C Phụ lục I Kèm theo Nghị định số 151/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ.

Kính đề nghị UBND xã Đình Cương niêm yết công khai việc mất GCNQSD đất theo quy định để Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai Khu vực V thực hiện các bước tiếp theo.

Rất mong sự phối hợp của UBND xã Đình Cương để Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai Khu vực V có cơ sở giải quyết hồ sơ cho công dân theo quy định./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- GD, PGD Chi nhánh;
- Bà Nguyễn Thị Hát (biết);
- Lưu HS.(Thương).

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Nguyễn Giang



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

VĂN BẢN PHÂN CHIA DI SẢN THỪA KẾ

Hôm nay vào lúc 08 giờ 00 phút ngày 04 tháng 10 năm 2019 tại: Ủy ban nhân dân xã Hành Đức, huyện Nghiã Hành, tỉnh Quảng Ngãi.

* Chúng tôi gồm có:

- Cha nuôi, mẹ nuôi, con nuôi của ông: **Nguyễn Khách** và bà **Lương Thị Đồng** không có.

- Cha đẻ ông **Nguyễn Khách** tên: **Nguyễn Điền** (chết trước năm 1975), mẹ đẻ ông: **Nguyễn Khách** tên: **Lê Thị Năng** (chết trước năm 1975)

- Cha đẻ bà **Lương Thị Đồng** tên: **Lương Thuật** (chết trước năm 1975), mẹ đẻ bà: **Lương Thị Đồng** tên: **Trần Thị Soạn** (chết trước năm 1975)

✓ 1. Bà: **Nguyễn Thị Bích Ngọc**; Sinh ngày: 08 / 9 / 1951 (Có mối quan hệ là con đẻ của ông **Nguyễn Khách** và bà **Lương Thị Đồng**).

CMND số: 210 782315, do Công an tỉnh Quảng Ngãi cấp ngày: 26 / 8 / 2009

Hộ khẩu thường trú: xã Hành Đức, huyện Nghiã Hành, tỉnh Quảng Ngãi.

✓ 2. Bà: **Nguyễn Thị Trinh**; Sinh ngày: 12 / 6 / 1952 (Có mối quan hệ là con đẻ của ông **Nguyễn Khách** và bà **Lương Thị Đồng**).

CMND số: 210822610, do Công an tỉnh Quảng Ngãi cấp ngày: 20 / 9 / 2010

Hộ khẩu thường trú: thị trấn Chợ Chùa, huyện Nghiã Hành, tỉnh Quảng Ngãi.

✓ 3. Ông: **Nguyễn Văn Kơ**; Sinh ngày: 20 / 02 / 1961 (Có mối quan hệ là con đẻ của ông **Nguyễn Khách** và bà **Lương Thị Đồng**).

CMND số: 210954715, do Công an tỉnh Bình Định cấp ngày: 08 / 10 / 2018.

Hộ khẩu thường trú: xã Phước Thuận, huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định.

✓ 4. Bà: **Nguyễn Thị Hát**; Sinh ngày 14 / 5 / 1967 (Có mối quan hệ là con đẻ của ông **Nguyễn Khách** và bà **Lương Thị Đồng**).

CMND số: 211358695, do Công an tỉnh Quảng Ngãi cấp ngày: 22 / 02 / 2013

Hộ khẩu thường trú: xã Hành Đức, huyện Nghiã Hành, tỉnh Quảng Ngãi.

✓ 5. Bà: **Nguyễn Thị Lê**; Sinh ngày 08 / 9 / 1965 (Có mối quan hệ là con đẻ của ông **Nguyễn Khách** và bà **Lương Thị Đồng**).

CMND số: 211022862, do Công an tỉnh Quảng Ngãi cấp ngày: 30 / 5 / 2009

Hộ khẩu thường trú: xã Hành Thuận, huyện Nghiã Hành, tỉnh Quảng Ngãi.

✓ 6. Bà: **Nguyễn Thị Linh**; Sinh ngày 20 / 01 / 1955 (Có mối quan hệ là con đẻ của ông **Nguyễn Khách** và bà **Lương Thị Đồng**).

CMND số: 210829447, do Công an tỉnh Quảng Ngãi cấp ngày: 05 / 01 / 2008

Hộ khẩu thường trú: xã Hành Thiện, huyện Nghiã Hành, tỉnh Quảng Ngãi.

✓ 7. Bà: **Nguyễn Thị Kim**; Sinh ngày 12 / 10 / 1969 (Có mối quan hệ là con đẻ của ông **Nguyễn Khách** và bà **Lương Thị Đồng**).

CMND số: 212090904, do Công an tỉnh Quảng Ngãi cấp ngày: 03 / 7 / 2015

Hộ khẩu thường trú: thị trấn Chợ Chùa, huyện Nghiã Hành, tỉnh Quảng Ngãi.

Ngọc Xuân
Trinh
Nguyễn Thị Hát
Linh





✓ 8. Bà: **Nguyễn Thị Luận**; Sinh ngày 09 / 10 / 1968 (Có mối quan hệ là con đẻ của ông **Nguyễn Khách** và bà **Lương Thị Đồng**).

CMND số: 212791922, do Công an tỉnh Quảng Ngãi cấp ngày: 05 / 8 / 2016

Hộ khẩu thường trú: xã Hành Phước, huyện Nghĩa Hành, tỉnh Quảng Ngãi.

Chúng tôi là những người thừa kế thuộc hàng thứ nhất theo **Pháp Luật** của ông: **Nguyễn Khách**, chết ngày 20 / 01 / 1994, theo Trích Lục Khai tử số: 32/TLKT, do Ủy ban nhân dân xã Hành Đức cấp ngày: 12 / 6 / 2019 và bà : **Lương Thị Đồng**, chết ngày 15 / 6 / 2009, theo Trích Lục Khai tử số: 65/TLKT, do Ủy ban nhân dân xã Hành Đức cấp ngày: 25 / 6 / 2012.

Chúng tôi thỏa thuận về việc phân chia tài sản thừa kế của ông **Nguyễn Khách** và bà **Lương Thị Đồng** để lại như sau:

Diện tích: 2200m², trong đó đất ở: 200m², đất vườn 2000m², thửa đất số: 409, tờ bản đồ số: 02 xã Hành Đức.

Đất sản xuất

Diện tích: 1192m², thửa đất số: 744, loại đất: 2L, tờ bản đồ số: 01 xã Hành Đức.

Đã được Ủy ban nhân dân huyện Nghĩa Hành cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số phát hành: B 869860, vào sổ cấp giấy số: 02093, do UBND huyện Nghĩa Hành cấp ngày: 08 / 8 / 1994.

Được phân chia thừa kế cho từng người cụ thể như sau:

1. Bà: **Nguyễn Thị Trinh**

Được hưởng một phần diện tích thửa đất số: 409, tờ bản đồ số: 02 xã Hành Đức.

Nhưng bản thân tự nguyện từ chối không nhận tài sản thừa kế nêu trên mà bản thân tôi được hưởng và giao lại diện tích thửa kế nêu trên cho em gái tôi tên là: **Nguyễn Thị Hật** nhận thừa kế.

Đất sản xuất bản thân tôi cũng không nhận và giao lại cho em gái tôi tên là: **Nguyễn Thị Hật** nhận thừa kế.

2. Bà: **Nguyễn Thị Bích Ngọc**

Được hưởng một phần diện tích thửa đất số: 409, tờ bản đồ số: 02 xã Hành Đức.

Nhưng bản thân tự nguyện từ chối không nhận tài sản thừa kế nêu trên mà bản thân tôi được hưởng và giao lại diện tích thửa kế nêu trên cho em gái tôi tên là: **Nguyễn Thị Hật** nhận thừa kế.

Đất sản xuất bản thân tôi cũng không nhận và giao lại cho em gái tôi tên là: **Nguyễn Thị Hật** nhận thừa kế.

3. Ông: **Nguyễn Văn Kơ**

Được hưởng một phần diện tích thửa đất số: 409, tờ bản đồ số: 02 xã Hành Đức.

Nhưng bản thân tự nguyện từ chối không nhận tài sản thừa kế nêu trên mà bản thân tôi được hưởng và giao lại diện tích thửa kế nêu trên cho em gái tôi tên là: **Nguyễn Thị Hật** nhận thừa kế.

Đất sản xuất bản thân tôi cũng không nhận và giao lại cho em gái tôi tên là: **Nguyễn Thị Hật** nhận thừa kế.

Ngọc Thuận
Trinh
Nguyễn Thị Hật
Linh

1. The first part of the report is a general introduction to the subject of the study. It discusses the importance of the study and the objectives of the research. It also provides a brief overview of the methodology used in the study.

2. The second part of the report is a detailed description of the study area. It includes information about the location of the study area, the population of the study area, and the characteristics of the study area. It also discusses the data sources used in the study.

3. The third part of the report is a detailed description of the study results. It includes information about the findings of the study, the conclusions drawn from the findings, and the implications of the findings. It also discusses the limitations of the study and the need for further research.

4. The fourth part of the report is a conclusion and recommendations section. It summarizes the main findings of the study and provides recommendations for future research and policy. It also discusses the significance of the study and the contribution it has made to the field.

11/11/11

1. The first part of the report is a general introduction to the subject of the study. It discusses the importance of the study and the objectives of the research. It also provides a brief overview of the methodology used in the study.

2. The second part of the report is a detailed description of the study area. It includes information about the location of the study area, the population of the study area, and the characteristics of the study area. It also discusses the data sources used in the study.

3. The third part of the report is a detailed description of the study results. It includes information about the findings of the study, the conclusions drawn from the findings, and the implications of the findings. It also discusses the limitations of the study and the need for further research.

4. The fourth part of the report is a conclusion and recommendations section. It summarizes the main findings of the study and provides recommendations for future research and policy. It also discusses the significance of the study and the contribution it has made to the field.

11/11/11



4. Bà: Nguyễn Thị Lê

Được hưởng một phần diện tích thửa đất số: 409, tờ bản đồ số: 02 xã Hành Đức.

Nhưng bản thân tự nguyện từ chối không nhận tài sản thừa kế nêu trên mà bản thân tôi được hưởng và giao lại diện tích thửa kế nêu trên cho em gái tôi tên là: **Nguyễn Thị Hát** nhận thừa kế.

Đất sản xuất bản thân tôi cũng không nhận và giao lại cho em gái tôi tên là: **Nguyễn Thị Hát** nhận thừa kế.

5. Bà: Nguyễn Thị Linh

Được hưởng một phần diện tích thửa đất số: 409, tờ bản đồ số: 02 xã Hành Đức.

Nhưng bản thân tự nguyện từ chối không nhận tài sản thừa kế nêu trên mà bản thân tôi được hưởng và giao lại diện tích thửa kế nêu trên cho em gái tôi tên là: **Nguyễn Thị Hát** nhận thừa kế.

Đất sản xuất bản thân tôi cũng không nhận và giao lại cho em gái tôi tên là: **Nguyễn Thị Hát** nhận thừa kế.

6. Bà: Nguyễn Thị Kim

Được hưởng một phần diện tích thửa đất số: 409, tờ bản đồ số: 02 xã Hành Đức.

Nhưng bản thân tự nguyện từ chối không nhận tài sản thừa kế nêu trên mà bản thân tôi được hưởng và giao lại diện tích thửa kế nêu trên cho chị gái tôi tên là: **Nguyễn Thị Hát** nhận thừa kế.

Đất sản xuất bản thân tôi cũng không nhận và giao lại cho chị gái tôi tên là: **Nguyễn Thị Hát** nhận thừa kế.

7. Bà: Nguyễn Thị Luận

Được hưởng một phần diện tích thửa đất số: 409, tờ bản đồ số: 02 xã Hành Đức.

Nhưng bản thân tự nguyện từ chối không nhận tài sản thừa kế nêu trên mà bản thân tôi được hưởng và giao lại diện tích thửa kế nêu trên cho chị gái tôi tên là: **Nguyễn Thị Hát** nhận thừa kế.

Đất sản xuất bản thân tôi cũng không nhận và giao lại cho chị gái tôi tên là: **Nguyễn Thị Hát** nhận thừa kế.

8. Bà: Nguyễn Thị Hát

Được hưởng một phần diện tích thửa đất số: 409, tờ bản đồ số: 02 xã Hành Đức và tôi xin nhận diện tích đất ở, đất vườn, đất sản xuất mà các chị, các em và anh tôi để lại, như vậy bà **Nguyễn Thị Hát** được nhận diện tích đất như sau:

Diện tích: 2200m², trong đó đất ở: 200m², đất vườn 2000m², thửa đất số: 409, tờ bản đồ số: 02 xã Hành Đức.

Đất sản xuất

Diện tích: 1192m², thửa đất số: 744, loại đất: 2L, tờ bản đồ số: 01 xã Hành Đức.

Đã được Ủy ban nhân dân huyện Nghĩa Hành cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số phát hành: B 869860, vào sổ cấp giấy số: 02093, do UBND huyện Nghĩa Hành cấp ngày: 08 / 8 / 1994.

Ngọc Luân
Trình
Nguyễn Thị Hát
Linh



LỜI CHỨNG CỦA CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ HÀNH ĐỨC

Ngày 8 tháng 10 năm 2019 (bằng chữ: Ngày 10 tháng 10 năm 2019) tại UBND xã Hành Đức, huyện Nghĩa Lộ, tỉnh Quảng Ngãi. Tôi Phan Ninh, là Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Hành Đức, h

Ngã Hai, tỉnh Quảng Ngãi.

Chúng thực

Văn bản thỏa thuận phân chia di sản được lập bởi các ông/bà có tên sau:

Bà: Nguyễn Thị Trinh

Chúng minh nhân dân/Hộ chiếu số: 210822610

Bà: Nguyễn Thị Kim

Chúng minh nhân dân/Hộ chiếu số: 212090904

Bà: Nguyễn Thị Luận

Chúng minh nhân dân/Hộ chiếu số: 212791922

Ông: Nguyễn Văn Kơ

Chúng minh nhân dân/Hộ chiếu số: 210954715

Bà: Nguyễn Thị Hạt

Chúng minh nhân dân/Hộ chiếu số: 211358695

Bà: Nguyễn Thị Bích Ngọc

Chúng minh nhân dân/Hộ chiếu số: 210782315

Bà: Nguyễn Thị Lê

Chúng minh nhân dân/Hộ chiếu số: 211022862

Bà: Nguyễn Thị Linh

Chúng minh nhân dân/Hộ chiếu số: 210829447

- Các ông/bà có tên trên đã cam đoan không bỏ sót người thừa kế và chịu nhiệm trước pháp luật về nội dung của văn bản thỏa thuận phân chia di sản.

- Tại thời điểm chứng thực, những người thỏa thuận phân chia di sản minh nhận thức và làm chủ được hành vi của mình, tự nguyện thỏa thuận phân chia di sản đã ký/điểm chỉ vào văn bản thỏa thuận phân chia di sản này trước mặt tôi.

- Văn bản thỏa thuận phân chia di sản này được lập thành 8 bản chính (m chính gồm 05 tờ, 05 trang), cấp cho:

+ Người phân chia tài sản thừa kế 8 (tám) bản;

Lưu tại Ủy ban nhân dân 01 (một) bản chính.

Số chứng thực: 145...../2019, TP/CC-SCT/HD, GD.

Ngày 08 tháng 10 năm 2019

CHỦ TỊCH



Phan Ninh

* Chúng tôi xin cam đoan:

- Những thông tin đã ghi trong Văn bản phân chia tài sản thừa kế này là đúng sự thật;

- Ngoài chúng tôi ra, ông Nguyễn Khách và bà Lương Thị Đồng không còn người thừa kế nào khác;

- Văn bản phân chia tài sản thừa kế này do chúng tôi tự nguyện lập và việc phân chia tài sản thừa kế nêu trên không nhằm trốn tránh việc thực hiện nghĩa vụ tài sản của mình đối với người khác.

Những người thừa kế
(Ký và ghi rõ họ tên)

Nguyễn Bích Ngọc

Nguyễn Thị Hạt

Nguyễn Văn Kơ

Nguyễn Thị Lê

Nguyễn Thị Bích Ngọc

Nguyễn Thị Linh

Nguyễn Thị Luận

Nguyễn Thị Kim

Nguyễn Thị Bích Ngọc

Nguyễn Thị Hạt

Nguyễn Văn Kơ

Nguyễn Thị Lê

Nguyễn Thị Bích Ngọc

Nguyễn Thị Linh

Nguyễn Thị Luận

Nguyễn Thị Kim

Nguyễn Thị Bích Ngọc

Nguyễn Thị Hạt

Nguyễn Văn Kơ

Nguyễn Thị Lê

Nguyễn Thị Bích Ngọc

Nguyễn Thị Linh

Nguyễn Thị Luận

Nguyễn Thị Kim

Nguyễn Thị Bích Ngọc

Nguyễn Thị Hạt

Nguyễn Văn Kơ

Nguyễn Thị Lê

Nguyễn Thị Bích Ngọc

Nguyễn Thị Linh

Nguyễn Thị Luận

Nguyễn Thị Kim

Nguyễn Thị Bích Ngọc

Nguyễn Thị Hạt

Nguyễn Văn Kơ

Nguyễn Thị Lê

Nguyễn Thị Bích Ngọc

Nguyễn Thị Linh

Nguyễn Thị Luận

Nguyễn Thị Kim

Nguyễn Thị Bích Ngọc

Nguyễn Thị Hạt

Nguyễn Văn Kơ

Nguyễn Thị Lê

Nguyễn Thị Bích Ngọc

Nguyễn Thị Linh

Nguyễn Thị Luận

Nguyễn Thị Kim

Nguyễn Thị Bích Ngọc

Nguyễn Thị Hạt

Nguyễn Văn Kơ

Nguyễn Thị Lê

Nguyễn Thị Bích Ngọc

Nguyễn Thị Linh

Nguyễn Thị Luận

Nguyễn Thị Kim

Nguyễn Thị Bích Ngọc

Nguyễn Thị Hạt

Nguyễn Văn Kơ

Nguyễn Thị Lê

Nguyễn Thị Bích Ngọc

Nguyễn Thị Linh

Nguyễn Thị Luận

Nguyễn Thị Kim

Nguyễn Thị Bích Ngọc

Nguyễn Thị Hạt

Nguyễn Văn Kơ

Nguyễn Thị Lê

Nguyễn Thị Bích Ngọc

Nguyễn Thị Linh

Nguyễn Thị Luận

Nguyễn Thị Kim

Nguyễn Thị Bích Ngọc

Nguyễn Thị Hạt

Nguyễn Văn Kơ

Nguyễn Thị Lê

Nguyễn Thị Bích Ngọc

Nguyễn Thị Linh

Nguyễn Thị Luận

Nguyễn Thị Kim

Nguyễn Thị Bích Ngọc

Nguyễn Thị Hạt

Nguyễn Văn Kơ

Nguyễn Thị Lê

Nguyễn Thị Bích Ngọc

Nguyễn Thị Linh

Nguyễn Thị Luận

Nguyễn Thị Kim

Nguyễn Thị Bích Ngọc

Nguyễn Thị Hạt

Nguyễn Văn Kơ

Nguyễn Thị Lê

Nguyễn Thị Bích Ngọc

Nguyễn Thị Linh

Nguyễn Thị Luận

Nguyễn Thị Kim

Nguyễn Thị Bích Ngọc

Nguyễn Thị Hạt

Nguyễn Văn Kơ

Nguyễn Thị Lê

Nguyễn Thị Bích Ngọc

Nguyễn Thị Linh

Nguyễn Thị Luận

Nguyễn Thị Kim

Nguyễn Thị Bích Ngọc

Nguyễn Thị Hạt

Nguyễn Văn Kơ

Nguyễn Thị Lê

Nguyễn Thị Bích Ngọc

Nguyễn Thị Linh

Nguyễn Thị Luận

Nguyễn Thị Kim

Nguyễn Thị Bích Ngọc

Nguyễn Thị Hạt

Nguyễn Văn Kơ

Nguyễn Thị Lê

Nguyễn Thị Bích Ngọc

Nguyễn Thị Linh

Nguyễn Thị Luận

Nguyễn Thị Kim

Nguyễn Thị Bích Ngọc

Nguyễn Thị Hạt

Nguyễn Văn Kơ

Nguyễn Thị Lê

Nguyễn Thị Bích Ngọc

Nguyễn Thị Linh

Nguyễn Thị Luận

Nguyễn Thị Kim

Nguyễn Thị Bích Ngọc

Nguyễn Thị Hạt

Nguyễn Văn Kơ

Nguyễn Thị Lê

Nguyễn Thị Bích Ngọc

Nguyễn Thị Linh

Nguyễn Thị Luận

Nguyễn Thị Kim

Nguyễn Thị Bích Ngọc

Nguyễn Thị Hạt

Nguyễn Văn Kơ

Nguyễn Thị Lê

Nguyễn Thị Bích Ngọc

Nguyễn Thị Linh

Nguyễn Thị Luận

Nguyễn Thị Kim

Nguyễn Thị Bích Ngọc

Nguyễn Thị Hạt

Nguyễn Văn Kơ

Nguyễn Thị Lê

Nguyễn Thị Bích Ngọc

Nguyễn Thị Linh

Nguyễn Thị Luận

Nguyễn Thị Kim

Nguyễn Thị Bích Ngọc

Nguyễn Thị Hạt

Nguyễn Văn Kơ

Nguyễn Thị Lê

Nguyễn Thị Bích Ngọc

Nguyễn Thị Linh

Nguyễn Thị Luận

Nguyễn Thị Kim

Nguyễn Thị Bích Ngọc

Nguyễn Thị Hạt

Nguyễn Văn Kơ

Nguyễn Thị Lê

Nguyễn Thị Bích Ngọc

Nguyễn Thị Linh

Nguyễn Thị Luận

Nguyễn Thị Kim

Nguyễn Thị Bích Ngọc

Nguyễn Thị Hạt

Nguyễn Văn Kơ

Nguyễn Thị Lê

Nguyễn Thị Bích Ngọc

Nguyễn Thị Linh

Nguyễn Thị Luận

Nguyễn Thị Kim

Nguyễn Thị Bích Ngọc

Nguyễn Thị Hạt

Nguyễn Văn Kơ

Nguyễn Thị Lê

Nguyễn Thị Bích Ngọc

Nguyễn Thị Linh

Nguyễn Thị Luận

Nguyễn Thị Kim

Nguyễn Thị Bích Ngọc

Nguyễn Thị Hạt

Nguyễn Văn Kơ

Nguyễn Thị Lê

Nguyễn Thị Bích Ngọc

Nguyễn Thị Linh

Nguyễn Thị Luận

Nguyễn Thị Kim

Nguyễn Thị Bích Ngọc

Nguyễn Thị Hạt

Nguyễn Văn Kơ

Nguyễn Thị Lê

Nguyễn Thị Bích Ngọc

Nguyễn Thị Linh

Nguyễn Thị Luận

Nguyễn Thị Kim

Nguyễn Thị Bích Ngọc

Nguyễn Thị Hạt

Nguyễn Văn Kơ

Nguyễn Thị Lê

Nguyễn Thị Bích Ngọc

Nguyễn Thị Linh

Nguyễn Thị Luận

Nguyễn Thị Kim

Nguyễn Thị Bích Ngọc

Nguyễn Thị Hạt

Nguyễn Văn Kơ

Nguyễn Thị Lê

Nguyễn Thị Bích Ngọc

Nguyễn Thị Linh

Nguyễn Thị Luận

Nguyễn Thị Kim

Nguyễn Thị Bích Ngọc

Nguyễn Thị Hạt

Nguyễn Văn Kơ

Nguyễn Thị Lê

Nguyễn Thị Bích Ngọc

Nguyễn Thị Linh

Nguyễn Thị Luận

Nguyễn Thị Kim

Nguyễn Thị Bích Ngọc

Nguyễn Thị Hạt

Nguyễn Văn Kơ

Nguyễn Thị Lê

Nguyễn Thị Bích Ngọc

Nguyễn Thị Linh

Nguyễn Thị Luận

Nguyễn Thị Kim

Nguyễn Thị Bích Ngọc

Nguyễn Thị Hạt

Nguyễn Văn Kơ

Nguyễn Thị Lê

Nguyễn Thị Bích Ngọc

Nguyễn Thị Linh

Nguyễn Thị Luận

Nguyễn Thị Kim

Nguyễn Thị Bích Ngọc

Nguyễn Thị Hạt

Nguyễn Văn Kơ

Nguyễn Thị Lê

Nguyễn Thị Bích Ngọc

Nguyễn Thị Linh

Nguyễn Thị Luận

Nguyễn Thị Kim

Nguyễn Thị Bích Ngọc

Nguyễn Thị Hạt

Nguyễn Văn Kơ

Nguyễn Thị Lê

Nguyễn Thị Bích Ngọc

Nguyễn Thị Linh

Nguyễn Thị Luận

Nguyễn Thị Kim

Nguyễn Thị Bích Ngọc

Nguyễn Thị Hạt



CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Mẫu số 09/ĐK¹

ĐƠN ĐĂNG KÝ BIẾN ĐỘNG
ĐẤT ĐAI, TÀI SẢN GẮN LIỀN VỚI ĐẤT

Kính gửi: Văn Phòng ĐKĐĐ tỉnh Quảng Ngãi
Chi nhánh huyện Nghĩa Hành

PHẦN GHI CỦA NGƯỜI NHẬN HỒ SƠ

Đã kiểm tra nội dung đơn đầy đủ, rõ ràng, thống nhất với giấy tờ xuất trình.

Vào sổ tiếp nhận hồ sơ số 368/Quyển... 37

Ngày... 1... 2019

Người nhận hồ sơ
(Ký và ghi rõ họ, tên)

Ly
Văn Thị Thanh

I. PHẦN KÊ KHAI CỦA NGƯỜI ĐĂNG KÝ

(Xem hướng dẫn viết đơn trước khi kê khai; không tẩy xóa, sửa chữa trên đơn)

1. Người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất

1.1. Tên (viết chữ in hoa): *BÀ NGUYỄN THỊ HAT; SNI: 1967, CMND*
Số: 2.11.358.695, đ. C.Đ. tỉnh Quảng Ngãi, cấp ngày 22/2/2013

1.2. Địa chỉ⁽¹⁾: *Xã Hành Đức, Nghĩa Hành, tỉnh Quảng Ngãi*

2. Giấy chứng nhận đã cấp

2.1. Số vào sổ cấp GCN: *02093*; 2.2. Số phát hành GCN: *B.869860*;

2.3. Ngày cấp GCN: *8/8/1996*;

3. Nội dung biến động về: *Đổi tên sử dụng đất*

3.1. Nội dung trên GCN trước khi biến động:

Đến năm 2013;

3.2. Nội dung sau khi biến động:

Đến ngày 31/12/2013;

4. Lý do biến động

5. Tình hình thực hiện nghĩa vụ tài chính về đất đai đối với thửa đất đăng ký biến động

6. Giấy tờ liên quan đến nội dung thay đổi nộp kèm theo đơn này gồm có:

- Giấy chứng nhận đã cấp;

Tôi ☒ có nhu cầu cấp GCN mới

☐ không có nhu cầu cấp GCN mới

Tôi cam đoan nội dung kê khai trên đơn là đúng sự thật, nếu sai tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Hành Đức, ngày... tháng 10 năm... 2019

Người viết đơn

(Ký và ghi rõ họ tên, đóng dấu nếu có)

Nguyễn Thị Hát

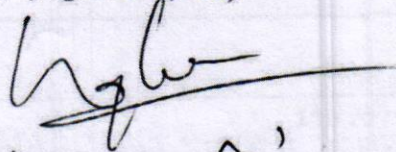
II- XÁC NHẬN CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN CẤP XÃ

(Đối với hộ gia đình, cá nhân đề nghị được tiếp tục sử dụng đất nông nghiệp khi hết hạn sử dụng và đối với trường hợp chứng nhận bổ sung quyền sở hữu tài sản vào Giấy chứng nhận đã cấp)

Ngày... 8... tháng 10... năm 2019

Công chức địa chính

(Ký, ghi rõ họ tên)


Hoàng Ngọc Cường

Ngày... 8... tháng 10... năm 2019

TM. Ủy ban nhân dân

Chủ tịch

(Ký tên, đóng dấu)



III- Ý KIẾN CỦA CƠ QUAN ĐĂNG KÝ ĐẤT ĐAI

Đu' đ'u' k'ien đ'c' đ'ang ký đ'ua đ'ieu 7.9. ND 4.3. của CP

Ngày... tháng... năm 2019

Người kiểm tra

(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ)


Nguyễn Việt Hùng

Ngày... 8... tháng 11... năm 2019

Giám đốc

(Ký tên, đóng dấu)

PHÓ GIÁM ĐỐC



IV- Ý KIẾN CỦA CƠ QUAN TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG

(Chỉ ghi ý kiến đối với trường hợp gia hạn sử dụng đất)

Ngày... tháng... năm

Người kiểm tra

(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ)

Ngày... tháng... năm

Thủ trưởng cơ quan

(Ký tên, đóng dấu)



Mẫu số 10/ĐK

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP LẠI, CẤP ĐỔI GIẤY CHỨNG NHẬN
QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT, QUYỀN SỞ HỮU NHÀ Ở VÀ TÀI
SẢN KHÁC GẮN LIỀN VỚI ĐẤT**

Kính gửi: Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Quảng Ngãi

PHÂN GHI CỦA NGƯỜI NHẬN HỒ SƠ

Đã kiểm tra nội dung đơn đầy đủ, rõ ràng, thống nhất với giấy tờ xuất trình.

Vào sổ tiếp nhận hồ sơ số: 381/Quyển 57

Ngày 15/1/2015

Người nhận hồ sơ
(Ký và ghi rõ họ, tên)

Yến
Võ Thị Thanh

I. PHÂN KÊ KHAI CỦA NGƯỜI ĐĂNG KÝ

(Xem kỹ hướng dẫn viết đơn trước khi kê khai; không tẩy xóa, sửa chữa trên đơn)

1. Người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất

1.1. Tên (viết chữ in hoa): ... *L. K. L. Y. E. N. T. H. I. H. A. T.* ... sinh ngày *14/1/1967*

CMND số: *211358695*..., cấp ngày *22/02/2013*..., nơi cấp *C. Q. Q. u. a. n. g. N. g. a. i.*

Vợ hoặc chồng: sinh ngày/...../..... CMND số:

Cấp ngày/...../....., nơi cấp

1.2. Địa chỉ⁽¹⁾: *X. ã. H. a. n. h. Đ. i. c. , H. u. y. e. n. N. g. h. i. a. H. a. n. h. , Q. u. a. n. g. N. g. a. i.*

2. Giấy chứng nhận đã cấp đề nghị được cấp lại, cấp đổi

2.1. Số vào sổ cấp GCN: *02093*.....; 2.2. Số phát hành GCN: *B. 869860*.....;

2.3. Ngày cấp GCN: *08/1/8/1994*.....

3. Lý do đề nghị cấp lại, cấp đổi Giấy chứng nhận: *Nhận thừa kế*

4. Thông tin thửa đất có thay đổi do đo đạc lại (kê khai theo bản đồ địa chính mới)

Tờ bản đồ số	Thửa đất số	Diện tích (m ²)	Nội dung thay đổi khác

4.1. Thông tin thửa đất theo GCN đã cấp:

- Thửa đất số: *409*.....;

- Tờ bản đồ số: *02*.....;

- Diện tích: *2250*..... m²

Đ. ã. B. , 200m² , Đ. ã. V. i. e. t. 200m²

4.2. Thông tin thửa đất mới thay đổi:

- Thửa đất số: *2*.....;

- Tờ bản đồ số: *26*.....;

- Diện tích: *2468,1*..... m²

5. Thông tin tài sản gắn liền với đất đã cấp GCN có thay đổi (kê khai theo thông tin đã thay đổi - nếu có)

Loại tài sản	Nội dung thay đổi

5.1. Thông tin trên GCN đã cấp:

- Loại tài sản:

- Diện tích XD (chiếm đất): m²;

-

-

5.2. Thông tin có thay đổi:

- Loại tài sản:

- Diện tích XD (chiếm đất): m²;

-

-

6. Những giấy tờ liên quan đến nội dung thay đổi nộp kèm theo	
- Giấy chứng nhận đã cấp;	

Tôi xin cam đoan nội dung kê khai trên đơn là đúng sự thật, nếu sai tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Hà Nội, ngày 8 tháng 10 năm 2019

Người viết đơn
(Ký và ghi rõ họ tên, đóng dấu nếu có)

Nguyễn Thị Hạt

II. XÁC NHẬN CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ, PHƯỜNG, THỊ TRẤN

(Đối với trường hợp cấp đổi GCN do đo vẽ lại bản đồ địa chính)

Sự thay đổi đường ranh giới thửa đất kể từ khi cấp GCN đến nay:

Ngày 8 tháng 10 năm 2019

Công chức địa chính
(Ký, ghi rõ họ, tên)

Nguyễn Thị Hạt

Ngày 8 tháng 10 năm 2019

Chủ tịch Ủy ban nhân dân
(Ký tên, đóng dấu)



Phan Ninh

III. Ý KIẾN CỦA CƠ QUAN ĐĂNG KÝ ĐẤT ĐAI

Đu đủ Kênh để cấp đổi theo điều 76 NH 43 của CP

(Nêu rõ kết quả kiểm tra hồ sơ và ý kiến đồng ý hay không đồng ý với đề nghị cấp đổi, cấp lại GCN; lý do)

Ngày tháng năm 2019

Người kiểm tra
(Ký, ghi rõ họ, tên và chức vụ)

Nguyễn Việt Thích

Ngày 8 tháng 10 năm 2019

Giám đốc
(Ký tên, đóng dấu)



Thanh Phương

(1) Kê khai theo đúng tên và địa chỉ như trên GCN đã cấp, trường hợp có thay đổi tên thì ghi cả thông tin trước và sau khi thay đổi và nộp giấy tờ chứng minh sự thay đổi kèm theo.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



BIÊN BẢN THẨM TRA,

Xác minh thực địa tại thửa đất

của hộ ông (bà) Nguyễn Thị Đạt, thuộc thôn Xuân Vinh, xã Hành Đức.

Hôm nay, vào lúc giờ ngày 15 tháng 10 năm 2019

Thành phần tham gia gồm:

- Ông (bà) Nguyễn Việt Thịnh, - NV VPĐK đất đai, Chi nhánh Nghĩa Hành
- Ông (bà) Nguyễn Ngọc Cao, - Cán bộ Địa chính xã (TT) Hành Đức
- Ông (bà) Nguyễn Thị Đạt, - Chủ sử dụng đất
- Ông (bà)

1. Thửa đất biến động:

- Thửa đất số: 429, tờ bản đồ số: 02, diện tích là: 2200,0 m²,
(trong đó: đất ở 200,0 m², đất CLN: 2000,0 m²), thuộc xã Hành Đức; đã
được Ủy ban nhân dân huyện Nghĩa Hành cấp giấy

chứng nhận quyền sử dụng đất số: 020/93 cấp ngày 28/08/1994

- Nội dung yêu cầu biến động: Lập hồ sơ theo đồ án V2 ap

2. Sơ đồ kích thước và tính toán thửa đất:

B

3/ Vị trí đất:

4/ Kết luận và kiến nghị:

Thửa đất: Diện tích (S): 24.68,1 m². Số thửa mới: ...02....., tờ BĐ: ...2.6...

+ Đất ở: ...200,0... m².

+ Đất CLN, (BHK), (LUA): ...22.68,1 m²

* Trong đó: Đất thuộc hành lang bảo vệ công trình: ...0,0.....

** Ý kiến, kiến nghị của cấp bộ đo đạc: Sau khi thăm tra hồ sơ của Hộ ông (bà):

Nguyễn Thị Hát...thi...cơ...y...Kien...eu...thi...cua...trung...thua...đất...như...sau:.....
Thửa đất số 409, tờ BĐ số 2, nay theo số liệu đo đạc của dư địa V. áp là
thửa đất số 02, tờ BĐ số 2.6, diện tích 24.68,1 m², thửa 26.8,1 m² đất CLN
do với quy, CN cũ đã cấp, nguyên nhân thửa là do thửa 15.0 xác định ranh mốc
giới và thửa toàn thửa chính xác.....
Thửa đất số 744, tờ BĐ số 1, diện tích 1192,0 m² nay theo số liệu đo đạc
mới của dư địa V. áp là thửa đất số 562, tờ BĐ số 4, diện tích 1150,8 m²
quân 41,2 m² đất LHC...do với quy...cũ...đã...cấp...nguyên nhân quân là
do thửa...Kia đo đạc xác định ranh mốc giới thửa chính xác.....
Ràng p.hân diện tích 150,0 m² nay trong quy thửa quân đã cấp ngày
08/8/1994 không thể hiện thửa đất và thửa ban đầu sau khi phân
việc với chủ sở hữu thửa đất cho biết lâu nay gia đình bà không cần
tác thửa p.hân diện tích nơi thửa 1.

Theo diện tích đã được xác định trên cơ sở thống nhất giữa các bên và ranh giới, mốc giới của hiện trạng sử dụng đất sau khi đo đạc, đề nghị chủ sử dụng đất phải có trách nhiệm bảo vệ các mốc giới đã được xác định, không để các mốc giới thay đổi.

Biên bản kết thúc lúcgiờphút cùng ngày, số liệu đã được thông qua cho các thành phần tham dự nghe và thống nhất ký tên dưới đây.

DÔNG

TÂY

CHỦ GIỚI CẬN

NAM

BẮC

VĂN PHÒNG ĐK ĐẤT ĐAI
CHI NHÁNH NGHĨA HÀNH
CÁN BỘ THỰC HIỆN

Nguyễn Viết Thịnh

CHỦ SỬ DỤNG ĐẤT

Nguyễn Thị Hát

PHÂN XÁC NHẬN CỦA UBND XÃ

ĐỊA CHÍNH XÃ (TT)

KT/CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Sĩ Hải

Số: 243/PTTr-CNHNH

Nghĩa Hành, ngày 17 tháng 11 năm 2019

PHIẾU TRÌNH

V/v Đăng ký biến động và cấp mới lại Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất do nhận thừa kế cho bà Nguyễn Thị Hạt, thường trú: Xã Hành Đức, huyện Nghĩa Hành, tỉnh Quảng Ngãi.

Ngày 08/10/2019, Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai Nghĩa Hành tiếp nhận hồ sơ nhận thừa kế + cấp đổi, địa chỉ thửa đất tại xã Hành Đức, huyện Nghĩa Hành. Sau khi tiếp nhận hồ sơ, Chi nhánh đã tổ chức kiểm tra, thẩm định hồ sơ, kết quả như sau:

1. Nguồn gốc và quá trình sử dụng đất:

- Giấy chứng nhận QSD đất số phát hành B 869860, số vào sổ 02093 QSDĐ/1-80 đã được UBND huyện Nghĩa Hành cấp GCNQSD đất cho ông Nguyễn Khách ngày 08/08/1994, gồm các thửa đất sau:

Tờ ĐD số	Số thửa	Diện tích (m ²)	Hình thức sử dụng	Loại đất	Thời hạn sử dụng	Nguồn gốc sử dụng đất
02	409	200,0	Riêng	Đất ở	Lâu dài	Công nhận QSDĐ như giao đất có thu tiền sử dụng đất.
		2000,0		Vườn	2013	Công nhận QSDĐ như giao đất không thu tiền sử dụng đất.
01	744	1192,0	Riêng	2L	2013	Nhà nước giao đất không thu tiền sử dụng đất.
		150,0	Riêng	ĐM	2013	Nhà nước giao đất không thu tiền sử dụng đất.

- Cấp đổi GCN nêu trên, do: Bà Nguyễn Thị Hạt nhận thừa kế đất từ ông Nguyễn Khách theo Văn bản phân chia di sản thừa kế đã được UBND xã Hành Đức chứng thực số 195 quyền số 01/2018 + 1/2019. TP/CC-SCT/HĐ, GD ngày 08/10/2019.

Thửa đất của bà Nguyễn Thị Hạt đã hết hạn. Nay bà Hạt có nhu cầu tiếp tục sử dụng đất nông nghiệp theo quy định.

2. Kết quả kiểm tra, thẩm định hồ sơ:

2.1. Kiểm tra hiện trạng và đối chiếu bản đồ:

- Thửa đất số 409, tờ bản đồ số 02, diện tích 2200,0 m² nay theo số liệu đo đạc mới của dự án Vlap và bản đồ nghiệm thu năm 2014 là thửa đất số 02, tờ bản đồ số 26, diện tích 2468,1 m² (trong đó đất ONT 200,0 m², đất CLN 2268,1 m²), tăng 268,1 m² đất CLN so với giấy CN cũ đã cấp, nguyên nhân tăng là do trước kia đo đạc xác định ranh mốc giới và tính toán chưa chính xác.

- Thửa đất số 744, tờ bản đồ số 01, diện tích 1192,0 m² nay theo số liệu đo đạc mới của dự án Vlap và bản đồ nghiệm thu năm 2014 là thửa đất số 562, tờ bản đồ số 04, diện



tích 1150,8 m² đất LUC, giảm 41,2 m² đất LUC so với giấy CN cũ đã cấp, nguyên nhân giảm là do trước kia đo đạc xác định ranh mốc giới chưa chính xác.

Riêng phần diện tích 150,0 m² mà trong giấy chứng nhận đã cấp ngày 08/8/1994 không thể hiện thửa đất và tờ bản đồ. Sau khi làm việc với chủ sử dụng thì bà cho biết lâu nay gia đình bà không canh tác trên phần diện tích nói trên. Nên không đề nghị cấp giấy CQSD đất thửa đất này.

2.2. Đối chiếu Quy hoạch:

- Mục đích sử dụng đất phù hợp với QH.
- Chưa có thông báo hoặc quyết định thu hồi đất của cơ quan có thẩm quyền

2.3. Cơ sở pháp lý:

Căn cứ theo quy định tại Điều 74, Điều 79 Nghị định 43/2014/NĐ-CP ngày 15/05/2014 của Chính Phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai. Và theo khoản 5 Điều 98 của Luật đất đai. Căn cứ vào khoản 2 Điều 17 của Thông tư 23/2014/TT-BTNMT của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

3. Kiến nghị:

Chi nhánh Văn phòng ĐKĐĐ huyện Nghĩa Hành, kính trình Văn phòng ĐKĐĐ tỉnh xem xét trình Sở Tài nguyên và Môi trường ký hồ sơ, cụ thể:

3.1. Thông tin chủ sử dụng đất:

Chủ sử dụng đất	Năm sinh	CMND số	Địa chỉ thường trú
Bà Nguyễn Thị Hạt	1967	211358695	Xã Hành Đức, huyện Nghĩa Hành, tỉnh Quảng Ngãi

3.2. Thông tin thửa đất:

S T T	Tờ bản đồ số	Thửa đất số	Diện tích (m ²)	Hình thức sử dụng	Mục đích sử dụng	Thời hạn sử dụng	Nguồn gốc sử dụng
1	26	02	200,0	Riêng	ONT	Lâu dài	Nhận thừa kế đất được Công nhận QSDĐ như giao đất có thu tiền sử dụng đất
			2268,1		CLN	Ngày 08/08/2063	Nhận thừa kế đất được Công nhận QSDĐ như giao đất không thu tiền sử dụng đất
2	04	562	1150,8	Riêng	LUC	Ngày 08/08/2063	Nhận thừa kế đất được Nhà nước giao đất không thu tiền sử dụng đất

Sau khi Sở Tài nguyên và Môi trường ký Giấy chứng nhận, Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai huyện Nghĩa Hành chịu trách nhiệm thu hồi giấy chứng nhận cũ đã cấp, chuyển thông tin thuê chuyển quyền và chỉnh lý hồ sơ địa chính theo quy định.

Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai huyện Nghĩa Hành kính trình./.

Ngày 6 tháng 11 năm 2019 Ngày 6 tháng 11 năm 2019 Ngày 7 tháng 11 năm 2019

NGƯỜI XỬ LÝ HỒ SƠ

NGƯỜI THẨM ĐỊNH

GIÁM ĐỐC

Nguyễn Viết Thịnh

Trần Đức Tinh



Trần Đức Tinh
GIÁM ĐỐC

Nguyễn Viết Thịnh

Trần Đức Tinh

Ý KIẾN CỦA VĂN PHÒNG ĐĂNG KÝ ĐẤT ĐAI TỈNH

Trần Đức Tinh

Phòng Đăng ký và cấp GCN		Lãnh đạo Văn phòng
.....		
Người kiểm tra	Trưởng phòng	GIÁM ĐỐC

Ý kiến khác:

.....
.....
.....
.....

II. Thừa đất, nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất

1. Thừa đất:

- a) Thừa đất số: 2, tờ bản đồ số: 26
- b) Địa chỉ: Xã Hành Đức, huyện Nghĩa Hành, tỉnh Quảng Ngãi
- c) Diện tích: 2468,1m², (bảng chữ: Hai nghìn bốn trăm sáu mươi tám phẩy một mét vuông)
- d) Hình thức sử dụng: Sử dụng riêng
- e) Mục đích sử dụng: Đất ở tại nông thôn 200m², đất trồng cây lâu năm 2268,1m²
- f) Thời hạn sử dụng: Đất ở: Lâu dài; Đất trồng cây lâu năm: 08/08/2063
- g) Nguồn gốc sử dụng: Nhận thừa kế đất được Công nhận QSDĐ như giao đất có thu tiền sử dụng đất: 200m²; Nhận thừa kế đất được Công nhận QSDĐ như giao đất không thu tiền sử dụng đất: 2268,1m²

2. Nhà ở: -/-

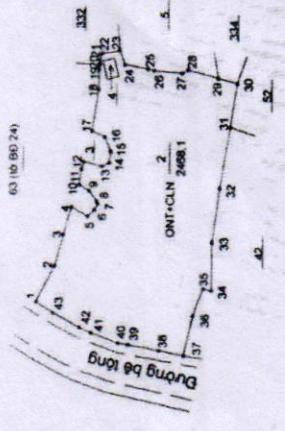
3. Công trình xây dựng khác: -/-

4. Rừng sản xuất là rừng trồng: -/-

5. Cây lâu năm: -/-

6. Ghi chú:

III. Sơ đồ thửa đất, nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất



Số hiệu đỉnh thửa	Chiều dài (m)	Số hiệu đỉnh thửa	Chiều dài (m)	Số hiệu đỉnh thửa	Chiều dài (m)
1	10,29	16	4,04	31	11,30
2	8,13	17	3,61	32	15,89
3	7,30	18	10,82	33	13,78
4	4,96	19	4,97	34	12,26
5	2,46	20	1,39	35	2,23
6	1,77	21	1,04	36	7,38
7	0,73	22	1,96	37	10,34
8	3,19	23	4,55	38	9,37
9	2,98	24	3,89	39	8,02
10	3,98	25	5,98	40	2,66
11	2,13	26	1,64	41	7,39
12	4,74	27	7,18	42	3,40
13	2,19	28	1,76	43	7,41
14	2,77	29	8,10	43	6,30
15		30	5,00	1	

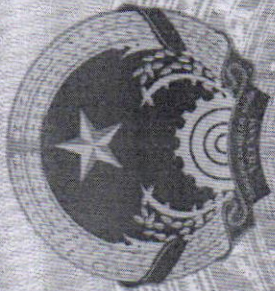
Quảng Ngãi, ngày 15 tháng 11 năm 2019
SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG TỈNH QUẢNG NGÃI
KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC



Phó Quang Hiến

IV. Những thay đổi sau khi cấp giấy chứng nhận	
Nội dung thay đổi và cơ sở pháp lý	Xác nhận của cơ quan có thẩm quyền





GIẤY CHỨNG NHẬN

QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT

QUYỀN SỞ HỮU NHÀ Ở VÀ TÀI SẢN KHÁC GẮN LIỀN VỚI ĐẤT

I. Người sử dụng đất, chủ sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất

Bà: Nguyễn Thị Hệt

Năm sinh: 1967, CMND số: 211358695

Địa chỉ thường trú: Xã Hành Đức, huyện Nghĩa Hành, tỉnh Quảng Ngãi.

CT 634130

Xác nhận của cơ quan
có thẩm quyền

Nội dung thay đổi và cơ sở pháp lý

Người được cấp Giấy chứng nhận không được sửa chữa, tẩy xóa hoặc bổ sung bất kỳ nội dung nào trong Giấy chứng nhận; Khi bị mất hoặc hư hỏng Giấy chứng nhận phải khai báo ngay với cơ quan cấp Giấy.



2137919022115

Mẫu số 18.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN ĐĂNG KÝ BIẾN ĐỘNG ĐẤT ĐAI, TÀI SẢN GẮN LIỀN VỚI ĐẤT

Kính gửi: - Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh Quảng Ngãi

- Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai Khu vực V

1. Người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất, người quản lý đất:

1.1.a) Họ và tên⁽²⁾: Nguyễn Thị Hạt, Sinh năm 1967

b) Giấy tờ nhân thân/pháp nhân⁽²⁾: 051167006224

c) Địa chỉ⁽²⁾: Xã Bình Cường, Huyện Bình Sơn, Quảng Ngãi

1.2.a) Họ và tên⁽²⁾: , Sinh năm

b) Giấy tờ nhân thân/pháp nhân⁽²⁾:

c) Địa chỉ⁽²⁾:

d) Điện thoại liên hệ (nếu có): 0905371326. Hộp thư điện tử (nếu có):

2. Nội dung biến động⁽³⁾:

Đổi loại đất từ đất nông nghiệp sang đất thổ cư. Diện tích: 02 hecta

Đất: 26 Thôn Xuân Bình Xã Bình Cường, Huyện

Bình Sơn, Quảng Ngãi. Chủ hiện tại là ông Nguyễn Văn Hùng

Đổi loại đất từ đất nông nghiệp sang đất thổ cư.

3. Giấy tờ liên quan đến nội dung biến động nộp kèm theo đơn này gồm có⁽⁴⁾:

(1) Giấy chứng nhận đã cấp;

(2) Văn bản phân chia thửa đất

(3) Đơn đăng ký biến động đất đai

Đổi loại đất từ đất nông nghiệp sang đất thổ cư

Cam đoan nội dung kê khai trên đơn là đúng sự thật và chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Nguyễn Thị Hạt, ngày 11 tháng 5 Năm 2026

Người viết đơn

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu nếu có)

Nguyễn Thị Hạt

VĂN PHÒNG ĐĂNG KÝ ĐẤT ĐAI TỈNH
BỘ PHẬN TN & TKQ CHI NHÁNH VPĐKĐĐ KHU
VỰC V

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Mã hồ sơ: **H48.103.24.5-260511-0030**



GIẤY TIẾP NHẬN HỒ SƠ VÀ HẸN TRẢ KẾT QUẢ
(Liên: Lưu tổ chức, cá nhân)

Tiếp nhận hồ sơ của: **NGUYỄN THỊ HẠT**
Địa chỉ: /, Xã Đình Cương, Tỉnh Quảng Ngãi
Địa chỉ thửa đất: Xã Đình Cương, Tỉnh Quảng Ngãi
Số điện thoại của chủ hồ sơ: 0905371326
Số điện thoại của người được ủy quyền: 0
Email:
Nội dung yêu cầu giải quyết: CL
Thành phần hồ sơ:

STT	Tên giấy tờ	Loại giấy tờ	Số lượng
1	Đơn đăng ký biến động đất đai, tài sản gắn liền với đất theo Mẫu số 11/ĐK	Bản chính	1
2	Hồ sơ cung cấp thông tin	Bản chính	1

Số lượng hồ sơ: (bộ)

Thời gian giải quyết hồ sơ theo quy định là: 10 (Ngày làm việc)

Thời gian nhận hồ sơ: 10 giờ 43 phút, ngày 11 tháng 05 năm 2026

Thời gian trả kết quả giải quyết hồ sơ: **10 giờ 43 phút, ngày 25 tháng 05 năm 2026**

Đăng ký trả kết quả tại: Bộ phận TN & TKQ Chi nhánh VPĐKĐĐ khu vực V

Ghi chú:

Vào sổ theo dõi, Quyền số:, Số thứ tự: (nếu có)

NGƯỜI NỘP HỒ SƠ

(Ký và ghi rõ họ tên)

NGUYỄN THỊ HẠT

NGƯỜI TIẾP NHẬN HỒ SƠ

(Ký và ghi rõ họ tên)

Ngô Thị Hiếu

Ghi chú:

- Khi nhận kết quả đề nghị tổ chức, cá nhân mang theo Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả và CCCD/CC; trường hợp đi nhận thay kết quả phải có giấy giới thiệu của đơn vị hoặc giấy ủy quyền/hợp đồng ủy quyền theo quy định pháp luật.
- Đối với những hồ sơ có thu phí, lệ phí, nghĩa vụ tài chính đề nghị tổ chức, cá nhân hoàn thành trước khi nhận kết quả.
- Số điện thoại liên hệ của Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả:

4. Tra cứu tiến độ giải quyết hồ sơ thông qua các cách thức sau:

- Truy cập vào địa chỉ: <https://dichvucong.gov.vn>
- Tra cứu thông qua ứng dụng Zalo:
- + Hành chính công tỉnh Quảng Ngãi.
- + Quét mã QR Code trên Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả.



VĂN PHÒNG ĐĂNG KÝ ĐẤT ĐAI TỈNH
BỘ PHẬN TIẾP NHẬN HỒ SƠ
VÀ TRẢ KẾT QUẢ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Mã số hồ sơ : H48.103.24.5-260511-0030

Nghĩa Hành, ngày 11 tháng 5 năm 2026

PHIẾU KIỂM SOÁT QUÁ TRÌNH GIẢI QUYẾT HỒ SƠ

Nội dung yêu cầu giải quyết: Cấp lại
Ngày tiếp nhận hồ sơ: 11/2026; Ngày hẹn trả kết quả: 25/5/2026
Cơ quan giải quyết hồ sơ: Văn phòng ĐKDD Quảng Ngãi – CN VPĐK
Cơ quan phối hợp giải quyết hồ sơ:

TÊN CƠ QUAN/ PHÒNG BAN	THỜI GIAN GIAO, NHẬN HỒ SƠ	KQ GQ HS (Trước hạn/ đúng hạn/ quá hạn)	GHI CHÚ
1. Giao: TTPVHCC/BỘ PHẬN TNHS & TKQ 2. Nhận: Cán bộ phân công	<i>Giao ... giờ phút, Ngày 11/5//2026</i> <i>Nhận giờ phút, ngày 11 tháng 5 năm 2026</i> Người giao (Ký, ghi rõ họ tên) <i>Người nhận</i> <i>(Ký, ghi rõ họ tên)</i> <i>Ngô Thị Hiếu</i>		
1. Giao: Cán bộ phân công 2. Nhận: Cán bộ xử lý	<i>.... giờ phút, ngày 11 tháng 5 năm 2026</i> Người giao (Ký, ghi rõ họ tên) <i>Người nhận</i> <i>(Ký, ghi rõ họ tên)</i>		
1. Giao: Cán bộ xử lý 2. Nhận: BPTĐ&IN GIẤY CN	<i>.... giờ phút, ngày ... tháng ... năm ...</i> Người giao (Ký, ghi rõ họ tên) <i>Người nhận</i> <i>(Ký, ghi rõ họ tên)</i>		
1. Giao: BPTĐ&IN GIẤY CN 2. Nhận: Lãnh đạo Chi nhánh	<i>.... giờ phút, ngày ... tháng ... năm ...</i> Người giao (Ký, ghi rõ họ tên) <i>Người nhận</i> <i>(Ký, ghi rõ họ tên)</i>		
	<i>.... giờ phút, ngày ... tháng ... năm</i>		

1. Giao: Lãnh đạo Chi nhánh 2.Nhận: BPVT đóng dấu	Người giao <i>(Ký, ghi rõ họ tên)</i>	Người nhận <i>(Ký, ghi rõ họ tên)</i>		
1. Giao: 2.Nhận:	 giờ.... phút, ngày...tháng...năm.... Người giao <i>(Ký, ghi rõ họ tên)</i>	Người nhận <i>(Ký, ghi rõ họ tên)</i>		
1. Giao: 2.Nhận:	 giờ.... phút, ngày...tháng...năm.... Người giao <i>(Ký, ghi rõ họ tên)</i>	Người nhận <i>(Ký, ghi rõ họ tên)</i>		
1. Giao: 2.Nhận:	 giờ.... phút, ngày...tháng...năm.... Người giao <i>(Ký, ghi rõ họ tên)</i>	Người nhận <i>(Ký, ghi rõ họ tên)</i>		
1. Giao: 2.Nhận:	 giờ.... phút, ngày...tháng...năm.... Người giao <i>(Ký, ghi rõ họ tên)</i>	Người nhận <i>(Ký, ghi rõ họ tên)</i>		
1. Giao: 2.Nhận:	 giờ.... phút, ngày...tháng...năm.... Người giao <i>(Ký, ghi rõ họ tên)</i>	Người nhận <i>(Ký, ghi rõ họ tên)</i>		
1. Giao: 2.Nhận:	 giờ.... phút, ngày...tháng...năm.... Người giao <i>(Ký, ghi rõ họ tên)</i>	Người nhận <i>(Ký, ghi rõ họ tên)</i>		
1. Giao: 2.Nhận:	 giờ.... phút, ngày...tháng...năm.... Người giao <i>(Ký, ghi rõ họ tên)</i>	Người nhận <i>(Ký, ghi rõ họ tên)</i>		
1. Giao: 2.Nhận:	 giờ.... phút, ngày...tháng...năm.... Người giao <i>(Ký, ghi rõ họ tên)</i>	Tổ chức/cá nhân <i>(Ký, ghi rõ họ tên)</i>		